TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 02/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Phương Dung;
Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia Phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn V, sinh ngày 13/11/1986 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim L, sinh năm 1959 và bà Lê Thị O, sinh năm 1961; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận Thương mại TĐ. Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường TL, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn VT- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn VT: Ông Nguyễn Gia K, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp Đ, xã PC, huyện TC, tỉnh TV; tạm trú: Số nhà F khu phố BA, phường I, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Chức vụ: Nhân viên (Theo Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 8 năm 2022). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Tấn Tr, sinh ngày 07/02/1996 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn DĐ, xã TD, huyện PN, tỉnh Quảng Nam; hiện đang chấp hành án tại Trại giam X - Cục C10 - Bộ Công an. Có mặt;

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1973 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương; hiện đang chấp hành án tại Trại giam X - Cục C10 - Bộ Công an. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

3. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1975 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường CP, thị xã C, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp BR xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

4. Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp D xã BM, huyện TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

5. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 2A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

6. Bà Ngô Thị Minh Ch, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

7. Ông Nguyễn VP, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn LM, xã TV, huyện N, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Ấp L, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

8. Ông Phạm AT, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tấn Tr là tài xế lái xe thuê cho Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận Thương mại TĐ(sau đây gọi tắt là Công ty TĐ), địa chỉ: Số A, đường TL, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/02/2022, Tr được Công ty TĐ giao chở 1.820 thùng bia Tiger nâu từ kho PS, địa chỉ: Khu phố B, phường AP, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến giao cho doanh nghiệp tư nhân Đ, địa chỉ: Khu phố 3, phường PB, thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-658.18 chở theo Trần Văn V (là bạn của Tr) đến kho PS để nhận bia. Khi đến nơi, V xuống xe đứng ngoài đợi còn Tr điều khiển xe ô tô vào kho PS để nhận 1.820 thùng bia Tiger nâu. Sau khi nhận bia xong, Tr quay ra chở theo V để đi giao bia, lúc này Tr nảy sinh ý định bán bớt số bia đang vận chuyển trên để lấy tiền trả nợ nên nói với V ý định bán bớt 500 thùng bia đang vận chuyển và rủ V cùng thực hiện hành vi phạm tội thì V đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe ô tô trên đến tiệm tạp hóa MC. V xuống xe đi vào nói chuyện thỏa thuận mua bán bia với chủ tiệm tạp hóa MC là bà Phạm Thị M và thỏa thuận bán 500 thùng bia Tiger nâu cho M với giá là 300.000 đồng/01 thùng. Lúc này, M thấy V bán bia rẻ hơn giá thị trường nên M biết số bia trên không phải của V mà bia do V phạm tội mà có, tuy nhiên vì tham rẻ nên M đồng ý mua để bán lại kiếm lời. M gọi điện thoại cho ông Lê Văn Ph, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp B, xã BM, huyện TU, tỉnh Bình Dương là chủ nhà phân phối bia "PL" và hỏi Ph có mua 500 thùng Tiger nâu với giá 320.000 đồng/thùng hay không thì ông Ph đồng ý mua nên M kêu ông Ph đưa tiền cho Ngô Văn H (là chồng M, đang đi giao hàng gần nhà Ph) để trả tiền bia. M gọi điện thoại cho H khi đang điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-168.66 chở theo Phạm AT, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương đi giao hàng. M nói H đến nhà phân phối "PL" gặp ông Ph lấy số tiền 160.000.000 đồng về để trả tiền mua 500 thùng bia cho V. Nghe điện thoại xong, H đến gặp ông Ph lấy số tiền 160.000.000 đồng và ông Ph đưa thêm 1.000.000 đồng tiền công bốc bia. Sau khi lấy được tiền, trên đường đi về, H nói với AT: "Giờ về

mày đi phụ với tao bốc bia, tao bồi dưỡng cho 500.000 đồng tiền công", nghe vậy thì AT đồng ý. Khi về tiệm tạp hóa MC, H gặp V nói chuyện và biết V là người bán 500 thùng bia với giá 300.000 đồng/thùng. H biết số bia trên không phải là tài sản của V mà do V chiếm đoạt của người khác mà có nhưng do bán rẻ nên mua để bán lại cho ông Ph kiếm lời. Do lo sợ mọi người phát hiện nên H kêu V và Tr chở bia đi vào bãi đất trống (đất của gia đình H, do cao su mới cắt thanh lý) bên đường ĐH 513 để sang bia, H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-168.66 chở theo AT và V đi trước còn Tr điều khiển xe ô tô biển số 51D-658.18 chở bia đi theo sau. Đến nơi, Tr tháo bạt xe cho H, AT cùng V chuyển 500 thùng bia Tiger nâu từ xe ô tô biển số 51D-658.18 sang xe ô tô tải biển số 61C-168.66. Lúc này, V tiếp tục hỏi H để bán thêm cho H 60 thùng bia với giá 300.000 đồng/thùng thì H đồng ý mua. Sau khi chuyển 560 thùng bia xong, H đưa cho V số tiền 161.000.000 đồng đã nhận từ Ph trước đó rồi H gọi điện cho M nói đưa thêm cho V 7.000.000 đồng do mua thêm 60 thùng bia nữa thì M đồng ý. Sau khi nhận số tiền 161.000.000 đồng, V đưa cho Tr số tiền 150.000.000 đồng và giữ lại số tiền 11.000.000 đồng. Tr điều khiển xe ô tô chở V đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐH 513 và đường ĐT 741 thì dừng xe để V đi vào tạp hóa MC lấy nước mang theo uống, V vào gặp M lấy số tiền 7.000.000 đồng và M cho V thêm 1.000.000 đồng. Tổng cộng H, M mua của V và Tr 560 thùng bia với giá 168.000.000 đồng (Tr giữ số tiền 150.000.000 đồng và V giữ số tiền 18.000.000 đồng). Tr điều khiển xe ô tô biển số 51D-658.18 cùng V chở số bia còn lại đến tỉnh Bình Phước. Khoảng 03 giờ ngày 25/02/2022, Tr chở V đến thôn PH, xã BT, huyện PR, tỉnh Bình Phước cho V đón xe khách về. Lúc này, Tr đưa số tiền 130.000.000 đồng cho V giữ giúp và hẹn sau khi Tr giao bia xong sẽ gặp nhau để chia tiền sau.

Để che giấu hành vi bán bớt bia, Tr đã dựng hiện trường giả bằng cách cho xe chạy nghiêng vào lề đường, Tr mở chốt thành xe bên hông rồi đưa một số thùng bia bỏ xuống lề đường, sau đó Tr gọi điện thoại báo cho Công ty TĐ là xe ô tô biển số 51D-658.18 bị tai nạn làm rớt bia trên xe xuống, bị người dân trên đường lấy mất. Công ty TĐ đã cử người đến hiện trường ghi nhận sự việc rồi báo Công an huyện PR, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 09 giờ ngày 25/02/2022, H điều khiển xe ô tô biển số 61C-168.66 cùng với AT chở theo 560 thùng bia đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Ngọc L tại ấp 2A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương. H bán cho bà L 60 thùng bia Tiger nâu với giá 338.000 đồng/thùng với tổng số tiền là 20.280.000 đồng, sau đó đi giao cho ông Ph 500 thùng bia Tiger nâu như đã thỏa thuận trước đó, ông Ph trả cho ông H 500.000 đồng tiền xe vận chuyển. Nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên ngày 26/02/2022, Võ Tấn Tr đến Công an huyện P, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Tấn Tr phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và các bị cáo Phạm Thị M, Ngô Văn H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 51/2022/HS-ST.

Sau khi cùng với Võ Tấn Tr thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn V bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định truy nã số 03 ngày 08/3/2022 đối với bị can V. Do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa bắt được bị can V

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định tách vụ án đối với V. Ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã bắt được Trần Văn V. Quá trình làm việc, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngày 25/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra bị can Trần Văn V.

Cáo trạng số 108/CT-VKSPG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại, bác ruột của bị cáo là người có công với cách mạng;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù;

- Các vấn đề về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp trong vụ án đã được giải quyết xong tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận:

Bị cáo Trần Văn V thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty TĐtrình bày: Về dân sự, do đã được giải quyết xong tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P nên bị hại không có yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn Tr trình bày: Ông không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu gì về dân sự.

Trong đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M, ông Ngô Văn H, ông Lê Văn Ph, bà Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị Minh Ch trình bày: Không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Văn V nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M, ông Ngô Văn H, ông Lê Văn Ph, bà Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị Minh Ch, ông Phạm AT và ông Nguyễn Vân Ph: Bà Phạm Thị M, ông Ngô Văn H, ông Lê Văn Ph, bà Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị Minh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật; ông Phạm AT và ông Nguyễn Vân Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, bà M, ông H, ông Ph, bà L, bà Ch, ông AT và ông Ph đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo Trần Văn V khai nhận: Ngày 24/02/2022, Công ty TĐ giao cho Võ Tấn Tr 1.280 thùng bia Tiger nâu để đi giao cho Doanh nghiệp tư nhân Đ. Sau khi nhận bia, Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt 500 thùng bia để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Tr rủ bị cáo Trần Văn V cùng thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo V đồng ý. Tr và bị cáo V vận chuyển 1.280 thùng bia Tiger nâu đến ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương bán cho các đối tượng Phạm Thị M và Ngô Văn H 560 thùng bia Tiger nâu với giá 300.000 đồng/thùng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại Phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận, ngày 24/02/2022, đối tượng Võ Tấn Tr được Công ty TĐ giao 1.280 thùng bia Tiger nâu để vận chuyển đến cho Doanh nghiệp tư nhân Đ, sau đó Tr và bị cáo Trần Văn V dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là Công ty TĐ.

[4] Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P ngày 03/3/2022 kết luận: 560 thùng bia Tiger nâu có giá trị là 193.200.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[5] Hành vi của bị cáo Trần Văn V là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết nhận tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian đối chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 193.200.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cáo trạng số 108/CT-VKSPG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm.

[7.1] Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản do bị cáo Trần Văn V và đối tượng Võ Tấn Tr thực hiện. Trong đó, đối tượng Tr là người đề xuất vừa là người thực hành, bị cáo V là người thực hành. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với bị cáo V tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[7.2] Hành vi của Võ Tấn Tr, Phạm Thị M và Ngô Văn H đã được giải quyết tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

[8] Tội phạm do bị cáo Trần Văn V thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như sau:

[8.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo có công với cách mạng. Do đó, bị cáo Trần Văn V được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Trần Văn V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương. Tại Phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu giải quyết về dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Tấn Tr không yêu cầu bị cáo V trả số tiền mà Tr đã bồi thường cho Công ty TĐ thay cho bị cáo V, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết gì về dân sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- UBND xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (để thông báo); (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (8)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- UBND xã V Hòa; (1)
- Bị cáo; (3)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (5)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân